

Số: /KH-UBND

Kiên Đài, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy ước thôn trên địa bàn xã Kiên Đài năm 2026

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Hướng dẫn số 1044/HD-SVHTTDL ngày 09/4/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang về rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước thôn;

Ủy ban nhân dân xã Kiên Đài ban hành Kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy ước thôn trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước của cộng đồng dân cư được thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng; góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Kịp thời bổ sung các nội dung phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện nếp sống văn minh trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước thôn phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, sát với tình hình thực tế của từng thôn và thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

- Kế thừa, phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp; loại bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan; bảo đảm tính dân chủ, đồng thuận trong cộng đồng dân cư. Bảo đảm triển khai đồng bộ, nghiêm túc, đúng tiến độ; hồ sơ trình công nhận quy ước phải đầy đủ thành phần, đúng quy định.

- Trưởng thôn chịu trách nhiệm trước UBND xã về tiến độ, chất lượng nội dung và hồ sơ trình công nhận quy ước của thôn mình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước

1.1. Nội dung sửa đổi, bổ sung về thực hiện nếp sống văn hóa; bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình

a) Thực hiện nếp sống văn hóa

- Thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt, giao tiếp, ứng xử hằng ngày trong gia đình và cộng đồng; xây dựng gia đình hòa thuận, tiến bộ, ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo; phát huy truyền thống “kính trên, nhường dưới”, đoàn kết cộng đồng.

- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; khuyến khích phục dựng, duy trì các loại hình văn hóa truyền thống phù hợp với từng địa phương và quy định của pháp luật. Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng; xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh tại khu dân cư.

Thực hiện nếp sống vệ sinh, khoa học; giữ gìn cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; không xả rác bừa bãi; không chôn thả gia súc, gia cầm gây mất vệ sinh nơi công cộng.

- Khi ốm đau, người dân cần đến cơ sở y tế để khám, chữa bệnh; xóa bỏ các hình thức mê tín dị đoan, cúng bái lạc hậu. Không tham gia, không tin theo các tổ chức trái pháp luật; không tuyên truyền, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

- Khuyến khích Nhân dân ứng xử văn minh trên môi trường mạng; sử dụng mạng xã hội đúng quy định của pháp luật. Đối với thôn có đông bào dân tộc thiểu số: lựa chọn, bổ sung vào quy ước các phong tục, tập quán tốt đẹp; loại bỏ các tập tục lạc hậu, không còn phù hợp.

b) Thực hiện bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình

- Thực hiện bình đẳng giới trong gia đình và xã hội; bảo đảm nam, nữ có quyền và cơ hội như nhau trong học tập, lao động, tham gia các hoạt động xã hội và thụ hưởng các thành quả phát triển; không phân biệt đối xử về giới trong phân chia tài sản, thừa kế và các quan hệ dân sự khác.

- Nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; xóa bỏ tư tưởng trọng nam, khinh nữ; xây dựng quan niệm tiến bộ về giá trị của trẻ em gái trong gia đình và xã hội. Không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với gia đình sinh con một bé là gái hoặc không có con trai; xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng.

- Có các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và hỗ trợ các trường hợp có nguy cơ hoặc xảy ra bạo lực gia đình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, các tổ chức đoàn thể trong giám sát, hòa giải và hỗ trợ nạn nhân.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hôn nhân và gia đình; đặc biệt đối với hôn nhân có yếu tố nước ngoài cần chủ động tìm hiểu pháp luật, văn hóa, phong tục, tập quán của quốc gia liên quan nơi đối tượng dự kiến kết hôn, cư trú cũng như pháp luật của Việt Nam nhằm phòng ngừa các rủi ro, hệ lụy phát sinh.

1.2. Nội dung sửa đổi, bổ sung về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

a) Nguyên tắc chung

- Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội phải chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

- Không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan như xem bói, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác. Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để tuyên truyền trái pháp luật, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

- Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để trục lợi cá nhân; không đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc trái phép. Trong quá trình tổ chức, tham gia việc cưới, việc tang phải bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Không sử dụng phương tiện công, thời gian làm việc của cơ quan, tổ chức để tổ chức hoặc tham dự việc cưới, việc tang và lễ hội (trừ trường hợp thực hiện nhiệm vụ); không sử dụng công quỹ, tài sản công làm quà mừng cưới, viếng đám tang.

- Trường hợp sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố phục vụ việc cưới, việc tang phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Việc sử dụng âm thanh trong tổ chức cưới, tang phải bảo đảm không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định; không mở âm thanh trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; không sử dụng âm thanh công suất lớn gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của cộng đồng.

b) Việc cưới

- Việc đăng ký kết hôn, tổ chức kết hôn phải tuân thủ quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và các quy định pháp luật có liên quan; nghiêm cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, ép buộc kết hôn hoặc các hình thức cưới mang tính chất mua bán.

- Tổ chức lễ cưới bảo đảm trang trọng, văn minh, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh; phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của địa phương, dân tộc, tôn giáo và điều kiện của hai bên gia đình.

- Các nghi lễ như dạm ngõ, lễ hỏi, lễ cưới không tổ chức kéo dài nhiều ngày; không phô trương, hình thức, gây lãng phí; không nặng về yêu cầu lễ vật. Tổ chức ăn uống phải tiết kiệm và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mời khách tràn lan; không tổ chức tiệc cưới tại công sở; không sử dụng tài sản công, phương tiện công vào việc cưới.

Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số: không thách cưới bằng trâu, bạc trắng hoặc các hình thức mang tính chất gả bán; việc chuẩn bị lễ vật cưới thực hiện trên tinh thần tiết kiệm, phù hợp với điều kiện của từng gia đình.

- Khuyến khích thực hiện các hình thức cưới văn minh, tiến bộ như tổ chức lễ hỏi, lễ cưới chung một lần; Thực hiện báo hỷ thay cho mời tiệc đông người; Tổ chức tiệc trà, tiệc gọn nhẹ; Hạn chế sử dụng thuốc lá, rượu, bia trong đám cưới; Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc; Tổ chức các hoạt động ý nghĩa như trồng cây lưu niệm, tham gia hoạt động từ thiện, đóng góp quỹ xã hội.

c) Việc tang

- Tổ chức tang lễ bảo đảm trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục và hoàn cảnh gia đình. Hạn chế tổ chức ăn uống kéo dài, linh đình gây lãng phí; khuyến khích thực hiện gọn nhẹ trong phạm vi gia đình, dòng họ.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về đăng ký khai tử, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các quy định có liên quan. Không rải tiền Việt Nam, tiền nước ngoài, tiền âm phủ trên đường đưa tang; không lợi dụng việc tang để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc xây dựng công trình trái phép.

- Khuyến khích thực hiện các hình thức tang văn minh, tiến bộ như hỏa táng hoặc mai táng tại khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch; Hạn chế sử dụng vòng hoa, bức trướng; khuyến khích sử dụng vòng hoa luân chuyển; Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho đội nhạc tang; Không mở nhạc tang hoặc hát khóc qua tăng âm, loa phóng thanh.

- Không tổ chức các hình thức mê tín dị đoan như yểm bùa, trừ tà, khóc mướn, lặn đường và các nghi thức rườm rà khác. Các nghi thức cúng 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, giỗ hết, cải táng chỉ thực hiện trong ngày và trong phạm vi gia đình, dòng họ.

- Thời gian mai táng thực hiện theo quy định của pháp luật: Không quá 48 giờ đối với trường hợp tử vong thông thường; Không quá 24 giờ đối với trường hợp tử vong do bệnh truyền nhiễm theo xác định của cơ quan y tế.

- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong tổ chức tang lễ; thôn chủ động thành lập Ban tổ chức tang lễ để hỗ trợ gia đình thực hiện các nghi thức phù hợp, bảo đảm trang nghiêm, tiết kiệm, đúng quy định.

d) Lễ hội

- Tổ chức lễ hội bảo đảm lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường theo đúng quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Không lợi dụng lễ hội để tuyên truyền trái pháp luật, thực hiện các hành vi mê tín dị đoan, kích động, gây mất đoàn kết hoặc tổ chức cờ bạc, trò chơi điện tử trá hình nhằm trục lợi dưới mọi hình thức.

- Quy mô, nội dung, hình thức tổ chức lễ hội phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong tổ chức và tham gia lễ hội.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dân gian, trò chơi truyền thống phù hợp với đặc trưng từng vùng, từng dân tộc như: ném còn, đẩy gậy, kéo co, đánh quay,...

- Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Khuyến khích tổ chức ngày hội văn hóa dân tộc vào các dịp lễ, tết, chợ phiên; tạo không gian giao lưu văn hóa, tăng cường đoàn kết cộng đồng, gắn với quảng bá hình ảnh và phát triển du lịch địa phương (nếu có điều kiện).

Lưu ý: Nội dung quy ước thôn phải bảo đảm không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong mỹ tục và điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời phát huy vai trò tự quản, tính chủ động của cộng đồng dân cư.

Các nội dung không quy định sửa đổi, bổ sung tại Kế hoạch này thực hiện theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan hiện hành.

2. Quy trình thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung và công nhận quy ước

- **Bước 1:** Trưởng thôn đề xuất với Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn các nội dung cần sửa đổi, bổ sung theo Kế hoạch này và Hướng dẫn số 1044/HD-SVHTTDL ngày 09/4/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

- Bước 2: Thành lập tổ soạn thảo

Trưởng thôn chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn lựa chọn thành viên tham gia tổ soạn thảo gồm đại diện các tổ chức chính trị - xã hội; người có uy tín trong cộng đồng; người có phẩm chất đạo đức tốt; người am hiểu pháp luật, văn hóa, phong tục, tập quán địa phương; già làng, trưởng bản và người biết tiếng dân tộc. Trưởng thôn là Tổ trưởng tổ soạn thảo.

Tổ chức rà soát và chỉnh sửa quy ước

Trưởng thôn chủ trì rà soát nội dung quy ước hiện hành; đối chiếu với các nội dung yêu cầu bổ sung tại Kế hoạch này để xác định nội dung cần sửa đổi, bổ sung; biên tập lại bố cục, điều khoản bảo đảm rõ ràng, chặt chẽ; chuẩn bị hồ sơ lấy ý kiến Nhân dân.

- Bước 3: Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bằng các hình thức:

+ Niêm yết dự thảo quy ước đã sửa đổi, bổ sung tại Nhà văn hóa thôn trong thời gian 30 ngày;

+ Đăng tải dự thảo quy ước trên nhóm Zalo cộng đồng của thôn (nếu có) để Nhân dân tham gia góp ý;

+ Hoặc tổ chức hội nghị lấy ý kiến trực tiếp. Tổ soạn thảo tổng hợp, tiếp thu ý kiến của Nhân dân để hoàn thiện dự thảo quy ước.

- **Bước 4:** Trưởng thôn chủ trì tổ chức họp thông qua quy ước và lấy ý kiến cộng đồng dân cư. Thành phần tham dự gồm đại diện các hộ gia đình trong thôn; cuộc họp được tiến hành khi có trên 50% số hộ gia đình tham dự.

Trường hợp không đủ tỷ lệ hộ gia đình tham dự thì tổ chức phát phiếu lấy ý kiến. Lập biên bản kết quả lấy ý kiến Nhân dân; công khai tại Nhà văn hóa thôn, nhóm Zalo của thôn và các hình thức phù hợp khác (nếu có).

- Bước 5. Trình UBND xã công nhận quy ước

+ Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị công nhận quy ước của Trưởng thôn; Biên bản cuộc họp lấy ý kiến Nhân dân thông qua quy ước; Dự thảo quy ước đã được thông qua tại thôn.

+ Trình tự gửi hồ sơ: Trưởng thôn nộp 01 bộ hồ sơ về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để thẩm định, tham mưu UBND xã xem xét công nhận.

- Thời gian thực hiện: Các thôn hoàn thành và gửi hồ sơ về xã trước ngày 28/5/2026; Hoàn thành thẩm định, công nhận trước ngày 30/5/2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện quy ước do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Kinh phí xây dựng, thực hiện quy ước do cộng đồng dân cư tự bảo đảm; khuyến khích huy động sự hỗ trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân và các nguồn lực hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước tại các thôn. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định nội dung quy ước trước khi trình công nhận.

- Lồng ghép nội dung thực hiện nếp sống văn minh vào tiêu chí đánh giá phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Hướng dẫn các biểu mẫu theo dõi, sổ theo dõi việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định. Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện quy ước đúng quy định pháp luật; kiểm tra, kiến nghị xử lý các nội dung vi phạm.

- Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản thuộc thẩm quyền cấp xã liên quan đến xây dựng, thực hiện quy ước bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chủ trì phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Chỉ đạo Ban công tác Mặt trận các thôn phối hợp với Trưởng thôn tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo quy ước sửa đổi, bổ sung.

- Tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với nội dung quy ước; giám sát việc thực hiện quy ước tại khu dân cư.

4. Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn Nhân dân thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy ước.

5. Trung tâm Dịch vụ công xã: Tổ chức thực hiện các tin, bài, phóng sự tuyên truyền nội dung Kế hoạch trên hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, Trang thông tin điện tử và các hình thức phù hợp khác.

6. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 61/2023/NĐ-CP và Kế hoạch này đến Nhân dân. Khẩn trương triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước theo đúng quy trình; hoàn thiện hồ sơ trình UBND xã xem xét công nhận.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm quy ước sau khi được công nhận. Định kỳ báo cáo 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã).

Kết quả thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy ước là một trong những tiêu chí xem xét, đánh giá phong trào thi đua, bình xét danh hiệu văn hóa hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy ước thôn trên địa bàn xã Kiên Đài năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, TT&DL tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Ban xây dựng Đảng;
- Các cơ quan, đơn vị, LLVT trên địa bàn xã;
- Các tổ chức chính trị xã hội xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tạ Quốc Hoàn